TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 81/2021/DS-GĐT
Ngày 19/9/2021
V/v *"Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ chuyển tiền"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng giám đốc thẩm gồm có 09 (chín) thành viên tham gia xét xử, do ông Nguyễn Văn Tiến – Thẩm phán làm Chủ tọa phiên tòa và các thành viên gồm: Thẩm phán Nguyễn Anh Tiến, Thẩm phán Lại Văn Trình, Thẩm phán Lê Tự, Thẩm phán Vũ Thanh Liêm, Thẩm phán Lê Phước Thanh, Thẩm phán Trương Minh Tuấn, Thẩm phán Phạm Việt Cường, Thẩm phán Đặng Kim Nhân.

- Thư ký phiên tòa: bà Trịnh Thị Hằng - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự *"Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ chuyển tiền"* giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: lô XB, khu đô thị mới M1, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Văn T - Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng N- Chi nhánh huyện T (theo Giấy ủy quyền ngày 19/6/2014).

2. Bị đơn: Ban quản lý dự án Đ; địa chỉ: X đường B, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Xuân H - Giám đốc.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H; địa chỉ: X đường K, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn Đ - Chi cục trưởng.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M; địa chỉ: X đường L, thị trấn A, huyện T, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Văn B - Giám đốc.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H; địa chỉ: thôn Đ, xã Tr, huyện T, tỉnh Quảng Trị

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Văn H1 - Giám đốc.

- Ông Trần A; cư trú: thôn H, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 06/11/2019, văn bản thay đổi đơn khởi kiện ngày 17/01/2020, ngày 18/02/2020, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/3/2020, Ngân hàng N (sau đây viết tắt là Abank) trình bày:

Ngày 12/6/2014, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (sau đây viết tắt là Công ty M) và Ban quản lý dự án Đ (sau đây viết tắt là Ban quản lý dự án) ký hợp đồng thi công xây dựng công trình chợ Mỹ Chánh huyện H, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình thi công chợ Mỹ Chánh, Công ty M đã vay vốn tại Abank - chi nhánh huyện T, tỉnh Quảng Trị số tiền 5.900.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3910-LAV-201502294 ngày 19/6/2015.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, Công ty M lập "*Giấy ủy quyền*" ngày 06/6/2015 có xác nhận và đồng ý của Ban quản lý dự án với nội dung: Công ty M được Abank cho vay hạn mức tín dụng để thi công theo Hợp đồng xây dựng với Ban quản lý dự án, tổng giá trị công trình là 7.800.000.000 đồng, đã tạm ứng 3.100.000.000 đồng, còn lại chưa thanh toán 3.700.000.000 đồng. Công ty M đề nghị Ban quản lý dự án khi hoàn thành nghiệm thu thanh toán các khoản tiền từ công trình thì chuyển vào số tài khoản 39010201000040 của Công ty M tại Abank - chi nhánh huyện T; Công ty M ủy quyền cho Abank - chi nhánh huyện T trích từ tài khoản tiền gửi số 3910201000040 của Công ty M tại Abank - chi nhánh huyện T.

Ban quản lý dự án xác nhận trong giấy ủy quyền còn lại số tiền 3.700.000.000 đồng chưa thanh toán và đồng ý chuyển vào số tài khoản 3910201000040 của Công ty M tại Abank - chi nhánh huyện T. Mặc dù, Công ty M đã thi công hoàn thành công trình đã nghiệm thu đưa vào sử dụng, nhưng Ban quản lý dự án không chuyển số tiền còn lại cho Công ty M vào tài khoản theo đúng cam kết tại "*Giấy ủy quyền*" ngày 06/6/2015, từ đó Abank - chi nhánh huyện T không thu được nợ theo đúng cam kết trong giấy ủy quyền. Vì vậy, Abank yêu cầu Tòa án buộc Ban quản lý dự án phải thực hiện nghĩa vụ chuyển số tiền 713.497.000 đồng vào số tài khoản 3910201000040 của Công ty M tại Abank - chi nhánh huyện T để Abank thu hồi nợ theo cam kết.

Chi cục thi hành án dân sự huyện H cưỡng chế số tiền 713.497.000 đồng để thực hiện nghĩa vụ thi hành án cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H và ông Trần A là không đúng đối tượng, vì:

Số tiền 713.497.000 đồng mà chủ đầu tư có nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng thi công công trình chợ Mỹ Chánh đã được chuyển giao quyền yêu cầu để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Công ty M, tức là chứa đựng nội dung thế chấp quyền đòi nợ.

Tại thời điểm ban hành các quyết định cưỡng chế thì số tiền 713.497.000 đồng không thuộc quyền sở hữu của Công ty M vì chủ đầu tư chưa thanh toán cho Công ty M.

Số tiền 713.497.000 đồng là phần còn lại, chủ đầu tư phải chuyển vào tài khoản công ty M mở tại Abank - chi nhánh huyện T theo cam kết tại "*Giấy ủy quyền*" ngày 06/6/2015. Đây thuộc quyền sở hữu của chủ đầu tư, chỉ phát sinh quyền sở hữu của Công ty M khi chủ đầu tư thanh toán cho Công ty M thông qua hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt cho Công ty M. Do đó, Chấp hành viên ban hành quyết định cưỡng chế là không đúng quy định pháp luật, trái với quy định tại Điều 81 của Luật Thi hành án dân sự.

Đối với văn bản hủy ủy quyền của Công ty M ký ngày 29/7/2019, căn cứ vào Điều 569 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bên ủy quyền không thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Abank - chi nhánh huyện T biết là vi phạm nghiêm trọng Điều 569 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên văn bản hủy ủy quyền này là vô hiệu trước pháp luật. Cho nên, nội dung ủy quyền ngày 06/6/2015 của Công ty M ủy quyền cho Abank - chi nhánh huyện T vẫn còn hiệu lực pháp luật.

Mặt khác, *Giấy ủy quyền* ngày 06/6/2015 của Công ty M ủy quyền cho Abank - chi nhánh huyện T đã được Ban quản lý dự án xác nhận chứa nội dung của một hợp đồng bảo lãnh của bên thứ ba không hủy ngang, trong đó Ban quản lý dự án có trách nhiệm chuyển toàn bộ số tiền chưa thanh toán 713.497.000 đồng vào tài khoản của Công ty M mở tại Abank - chi nhánh huyện T để thu nợ. Nếu có hủy ngang thì bên hủy ngang là Ban quản lý dự án chứ không phải là Công ty M. Vì vậy, vận dụng Giấy hủy ủy quyền ngày 29/7/2019 của Công ty M vào việc thi hành án là vi phạm nghiêm trọng Điều 569 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Bị đơn là Ban quản lý dự án Đ trình bày*:

Ban quản lý dự án ký kết hợp đồng thi công xây dựng công trình chợ Mỹ Chánh với Công ty M vào năm 2014, công trình đã hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng ngày 11/7/2016. Ngày 06/6/2015, Công ty M đã có giấy ủy quyền đề nghị Ban quản lý dự án chuyển số tiền còn nợ công trình chợ Mỹ Chánh vào tài khoản 3910201000040 của Công ty M tại Abank - chi nhánh huyện T để thu hồi nợ. Trong quá trình thực hiện công trình, khi khối lượng xây lắp được nghiệm thu và bố trí vốn thì Ban quản lý dự án đã chuyển vào tài khoản của Công ty M tổng cộng là 5.955.255.000 đồng (trong đó, sau ngày 06/6/2015 Ban quản lý dự án đã chuyển 2.855.255.000 đồng) và số tiền nợ xây lắp là 713.497.000 đồng. Ngày 29/7/20219, Công ty M đã có văn bản hủy nội dung ủy quyền ngày 06/6/2015 để Công ty M thực hiện theo quyết định thi hành án và đề nghị Ban quản lý dự án chuyển số tiền còn lại cho Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Sau khi được bố trí vốn, Ban quản lý dự án nhận được các văn bản của Chi cục thi hành án dân huyện H về việc thu tiền của người phải thi hành án đang do người thứ ba giữ. Ngày 18/9/2019, Ban quản lý dự án đã nhận được các văn bản của Abank - chi nhánh huyện T đề nghị Ban quản lý dự án tạm đình chỉ việc chi trả tiền công trình chợ Mỹ Chánh và yêu cầu Ban quản lý dự án chuyển ngay số tiền 713.497.000 đồng vào tài khoản ngân hàng. Tuy nhiên, tại văn bản làm việc ngày 22/9/2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện H yêu cầu Ban quản lý dự án chuyển số tiền trên vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện H để đảm bảo thi hành án. Sau khi xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện H, ngày 19/11/2019 Ban quản lý dự án đã thực hiện theo Quyết định thi hành án, chuyển số tiền 713.497.000 đồng của Công ty M vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Ban quản lý dự án đề nghị Tòa án xem xét số tiền mà Công ty M vay của Abank - chi nhánh huyện T có phải để làm công trình chợ Mỹ Chánh không hay cùng lúc để làm nhiều công trình khác. Văn bản ủy quyền ngày 06/6/2015 giữa Abank - chi nhánh huyện T và Công ty M có tự nguyện hay không hay vì một lý do gì khác. Tại sao khi Ban quản lý dự án chuyển số tiền 5.960.000.000 đồng cho Công ty M trong lúc chỉ vay Abank - chi nhánh huyện T 5.900.000.000 đồng mà Abank - chi nhánh huyện T không thu hồi nợ, mà ngày 22/6/2015 đến ngày 04/02/2016 Abank lại tiếp tục cho Công ty M vay tiếp. Đề nghị Tòa án xem xét lại tính pháp lý của các quyết định thi hành án của Chi cục thi hành án dân sự huyện H và có yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện H giữ số tiền đó trước khi có phán quyết của Tòa án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ *Chi cục Thi hành án dân sự huyện H trình bày*:

Chi cục Thi hành án dân sự huyện H đang tổ chức thi hành án đối với Công ty M theo Bản án số 01/2017/KDTM ngày 05/01/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị và Quyết định số 03/2016/QĐST-KDTM ngày 07/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị về việc Công ty M trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền 733.174.005 đồng và ông Trần A số tiền 75.241.000 đồng. Chi cục Thi hành án xác minh tại Ban quản lý dự án và Công ty M thì Công ty M có tài sản là số tiền 713.497.000 đồng được Ban quản lý dự án thanh toán thi công công trình chợ Mỹ Chánh. Chi cục thi hành án dân sự đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-CCTHADS ngày 06/9/2019 thu số tiền mà Công ty M được thanh toán tại Ban quản lý dự án để đảm bảo thi hành án. Phía công ty M đồng ý dùng số tiền này để thực hiện việc thi hành án và đề nghị Ban quản lý dự án chuyển số tiền mà Công ty M được thanh toán vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện H để đảm bảo thi hành án. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ *Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M trình bày*:

Công ty M có vay của Abank - chi nhánh huyện T số tiền như Abank trình bày là đúng, mục đích vay để thi công các công trình và mua sắm thiết bị. Quá trình thi công công trình, Công ty M mua vật liệu của Công ty H để xây dựng công trình chợ Mỹ Chánh, hiện còn nợ số tiền là 733.174.005 đồng. Ngày 06/6/2015, Công ty M có lập giấy ủy quyền cho Ban quản lý dự án chuyển số tiền thi công chợ Mỹ Chánh vào tài khoản của Công ty M mở tại Abank - chi nhánh huyện T để thu nợ. Tuy nhiên, đến ngày 29/7/2019 Công ty M có gửi cho Ban quản lý dự án văn bản về việc hủy giấy ủy quyền ngày 06/6/2015 và việc hủy ủy quyền này được thực hiện trước khi Abank - chi nhánh huyện T khởi kiện Công ty M tại Tòa án nhân dân huyện T. Vụ việc các bên đang tranh chấp đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H trình bày:

Căn cứ Bản án số 01/2017/KDTM-ST ngày 05/01/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị thì Công ty M phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H (sau đấy viết tắt là Công ty H) số tiền 733.174.005 đồng. Qua tìm hiểu Công ty H có biết ngày 06/8/2019 Ủy ban nhân dân huyện H đã ban hành Quyết định số 541/QĐ-UBND bố trí vốn để thanh toán cho Công ty M tại Ban quản lý dự án với số tiền được thanh toán 713.497.000 đồng. Công ty đã có đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện H áp dụng các biện pháp bảo đảm, cưỡng chế theo quy định của Luật thi án dân sự thu số tiền mà Công ty M được thanh toán để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án cho Công ty H.

+ Ông Trần A trình bày:

Căn cứ vào Quyết định số 03/2016/QĐST-KDTM ngày 07/10/2016 của Tòa án án nhân dân thị xã Quảng Trị; Quyết định thi hành án số 146/QĐ-CCTIVAIDS ngày 09/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H thì Công ty M có nghĩa vụ trả cho ông A số tiền 75.241.000 đồng. Hiện tại số tiền Công ty M được thanh toán tại Ban quản lý dự án đã được Chi cục Thị hành án dân sự huyện H cưỡng chế để đảm bảo thi hành án cho Ông và Công ty H. Ông thấy việc Công ty M dùng số tiền dược thanh toán trên để trả cho Ông và Công ty H theo Bản án, quyết định của Tòa án là đúng quy định pháp luật.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 21/9/2020, Tòa án nhân dân huyện H quyết định:

Căn cứ khoản 14 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 274, 275, 276 và 283 Bộ luật dân sự năm 2015, xử:

Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Việt Nam về việc yêu cầu Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện H phải chuyển số tiền còn lại chưa thanh toán tại công trình chợ Mỹ Chánh cho Công ty TNHH MTV M là 173.497.000 đồng vào tài khoản số 39010201000040 của Công ty TNHH MTV M mở tại Abank chi nhánh huyện T theo giấy ủy quyền ngày 06/6/2015 để Abank thu hồi nợ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 02/10/2020, Ngân hàng N có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng buộc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện H phải thực hiện chuyển số tiền 713.497.000 đồng vào tài khoản 3910201000040 của Công ty M mở tại Abank chi nhánh huyện T để thu hồi nợ.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 04/2021/DS-PT ngày 08/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng N và sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 148 của BLTTDS năm 2015, Điều 275, khoản 1 Điều 276, khoản 1 Điều 281 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Nông ngiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện H phải chuyển số tiền còn lại chưa thanh toán tại công trình chợ Mỹ Chánh cho Công ty TNHH MTV M là 713.497.000 đồng vào tài khoản số 39010201000040 của Công ty TNHH MTV M mở tại chi nhánh huyện T thu hồi nợ. Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện H chuyển lại số tiền 713.497.000 đồng đã thu theo Quyết định số 09 ngày 06/9/2019 cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện H để thực hiện nghĩa vụ chuyển tiền trên.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

- Tại Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm số 01/QĐ-SCBSBA ngày 01/02/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị quyết định:

Sửa chữa, bổ sung Bản án dân sự phúc thẩm số 04/2021/DS-PT ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị như sau:

. *Tại dòng số 03-04 từ dưới lên, trang 7 của bản án đã ghi:*

"...tài khoản số 39010201000040 của Công ty TNHH MTV M..."

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

"...tài khoản số 3910201000040 của Công ty TNHH MTV M..."

. *Tại dòng thứ 11 từ trên xuống trang 8 của bản án ghi:*

"...biên lai thu tiền số 000291 ngày 10/01/2020..."

Nay sửa chữa, bổ sung như sau:

"...biên lai thu tiền số 0002091 ngày 10/01/2020...".

- Ngày 06/4/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm nêu

trên.

- Ngày 06/4/2021, ông Trần A có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án phúc thẩm nêu trên.

- Tại Quyết định số 24/2021/KN-DS ngày 25/6/2021, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 04/2021/DS-PT ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị; đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng không chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị số 24/2021/KN-DS ngày 25/6/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Việc Abank cho rằng số tiền 713.497.000 đồng mà chủ đầu tư có nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng thi công công trình chợ Mỹ Chánh đã *được chuyển giao quyền yêu cầu* để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Công ty M, tức chứa đựng *nội dung thế chấp quyền đòi nợ* cho Ngân hàng; nhận thấy:

[2]. Theo Giấy ủy quyền ngày 6/6/2015 của Công ty M, với nội dung: *"...Công ty TNHH MTV M kính đề nghị Ban quản lý dự án xây dựng công trình chợ Mỹ Chánh khi hoàn thành nghiệm thu thanh toán, các khoản tiền thanh toán từ các công trình trên của Công ty chúng tôi, Ban quản lý dự án, Kho bạc nhà nước huyện H chuyển vào tài khoản 3910201000040 của Công ty TNHH MTV M tại Agibank chi nhánh huyện T. Công ty TNHH MTV M ủy quyền cho Abank chi nhánh huyện T trích từ tài khoản tiền gửi số 3910201000040 của Công ty TNHH MTV M tại Abank chi nhánh huyện T để thu hồi nợ…*", cho thấy đây là việc Công ty M ủy quyền cho Abank - chi nhánh huyện T trích từ tài khoản tiền gửi của Công ty M mở tại Abank - chi nhánh huyện T để thu hồi nợ, chứ không phải là *chuyển giao quyền yêu cầu* theo quy định tại khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 365 của Bộ luật Dân sự năm 2015). Do đó, việc Abank trình bày số tiền 713.497.000 đồng mà chủ đầu tư có nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng thi công công trình chợ Mỹ Chánh đã được chuyển giao quyền yêu cầu cho Abank là không đúng.

[3]. Theo Hợp đồng tín dụng 391-LAV-201502294/HĐTD ngày 19/6/2015, tại Điều 9 về bảo đảm tiền vay, thể hiện: "*…Hình thức bảo đảm tiền vay: Thế chấp tài sản của bên thứ ba. Nghĩa vụ trả nợ của bên B tại Hợp đồng HMTD này được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 15-03-2014/TC; số 15-03-2014/TC; 15-*

03-2014/TC ngày 15/3/2014. Số 21-10-2014/TC; 21-10-2014/TC ngày 21/10/2014. Hợp đồng thế chấp tài sản số 15-03-2014/TC; số 15-03-2014/TC; số 15-03-2014/TC; số 15-03-2014/TC ngày 15/3/2015 và Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 15-03-2014/PLHĐ. Tổng giá trị thế chấp 5.195.000.000 đồng, phạm vi bảo đảm 3.852.000.000 đồng", trong đó không thể hiện thế chấp quyền đòi nợ. Mặt khác, đây cũng không phải là trường hợp thực hiện nghĩa vụ thông qua người thứ ba theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Dân sự 2005 (nay Điều 283 của Bộ luật dân sự năm 2015); bởi lẽ, căn cứ vào nội dung giấy ủy quyền nêu trên, thì Công ty M không có việc ủy quyền cho Ban quản lý dự án thay mình thực hiện nghĩa vụ nào đối với Abank.

[4]. Việc Tòa án cấp phúc nhận định*:"...giấy ủy quyền mặc dù không đưa vào nội dung đảm bảo nghĩa vụ trả nợ trong Hợp đồng tín dụng số 391-LAV-201502294 nhưng làm cơ sở để Abank chi nhánh huyện T cho Công ty M vay số tiền 5.900.000.000 đồng. Đây là giao dịch dân sự mà đối tượng của nghĩa vụ là công việc phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 276 của Bộ luật dân sự. Theo đó, Ban quản lý dự án H thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ chuyển số tiền còn lại chưa được thanh toán là 3.700.000.000 đồng khi hoàn thành nghiệm thu thanh toán công trình chợ Mỹ Chánh vào số tài khoản 3910201000040 của Công ty M mở tại Abank chi nhánh huyện T và Công ty M ủy quyền cho Abank chi nhánh huyện T trích từ tài khoản 3910201000040 của Công ty M để thu hồi nợ vay...*", nhận thấy:

[5]. Theo Điều 282 của Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 276 của Bộ luật Dân sự năm 2015) quy định: "*1. Đối tượng của nghĩa vụ dân sự có thể là tài sản, công việc phải thực hiện hoặc không được thực hiện 2. Đối tượng của nghĩa vụ dân sự phải được xác định cụ thể. 3. Chỉ những tài sản có thể giao dịch được, những công việc có thể thực hiện được mà pháp luật không cấm, không trái đạo đức xã hội mới là đối tượng của nghĩa vụ dân sự*".

[6]. Tại Giấy ủy quyền ngày 06/6/2015 của Công ty M, trong đó không có chữ ký của Abank, chỉ có Ban quản lý ký đồng ý theo đề nghị của Công ty M chuyển số tiền còn lại 3.7000.000.000 đồng chưa thanh toán cho Công ty vào tài khoản số 3910201000040 của Công ty M tại Abank chi nhánh huyện T như nội dung Giấy ủy quyền nêu trên, như vậy đây là công việc mà Ban quản lý dự án phải thực hiện theo đề nghị của Công ty M. Tuy nhiên, ngày 29/7/2019 Công ty M đã có văn bản hủy giấy ủy quyền gửi Ban quản lý dự án cho nên Ban quản lý dự án không còn phải có nghĩa vụ thực hiện công việc chuyển tiền thanh toán cho Công ty M theo phương thức trên là có căn cứ.

[7]. Đối với nhận định của Tòa án cấp phúc thẩm: "*Ngày 29/7/2019, Công ty M có văn bản gửi cho Ban quản lý dự án H về việc hủy nội dung ủy quyền ngày 06/6/2015 với Ban Quản lý dự án...mà không thông báo cho Abank chi nhánh huyện T biết là trái quy định pháp luật"* và việc Abank cho

rằng*:"...bên ủy quyền không thông báo cho Abank chi nhánh T biết bằng văn bản là vi phạm nghiêm trọng Điều 569 Bộ luật Dân sự năm 2015; nên văn bản đó hoàn toàn vô hiệu trước pháp luật",* nhận thấy:

[8]. Theo quy định tại Điều 581 của Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 562 của Bộ luật Dân sự năm 2015) thì "*Hợp đồng ủy quyền là sự thỏa thuận của các bên, theo đó bên được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện công việc nhân danh bên ủy quyền, còn bên ủy quyền chỉ phải trả thù lao, nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*".

[9]. Xét thấy, kể cả trường hợp Giấy ủy quyền vẫn còn hiệu lực cho đến khi Abank biết được việc hủy văn bản ủy quyền của Công ty M thì theo quy định tại Điều 581 của Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 562 của Bộ luật Dân sự năm 2015) nêu trên, Ngân hàng có nghĩa vụ thực hiện công việc do Công ty M ủy quyền, điều này có nghĩa khi có tiền trong tài khoản của Công ty M thì Abank có nghĩa vụ trích tiền từ tài khoản để thu hồi nợ; còn nếu trong tài khoản nêu trên không có tiền thì Abank không phải thực hiện nghĩa vụ này, chứ không phải là quyền. Do không phải là quyền cho nên Abank không thể thay quyền Công ty M, yêu cầu Ban quản lý dự án chuyển tiền vào tài khoản của Công ty M, trong khi đó số tiền trên không phải là *tài sản bảo đảm,* cũng như *không thuộc trường hợp chuyển quyền yêu cầu, thế chấp quyền đòi nợ* hoặc *trả nợ thông qua người thứ ba*. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của Abank là có căn cứ, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của Abank là không có cơ sở.

[10]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm xét thấy cần chấp nhận Quyết định kháng nghị số 24/2021/KN-DS ngày 25/6/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 04/2021/DS-PT ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

[11]. Về án phí: Do hủy Bản án dân sự phúc thẩm và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm nên Ngân hàng N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 337; khoản 2 Điều 343, Điều 344, Điều 348, Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 04/2021/DS-PT ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/DS-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị về vụ án *"Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ chuyển tiền"*

giữa nguyên đơn là Ngân hàng N với bị đơn là Ban quản lý dự án Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H, ông Trần A.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 6, khoản 7 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc Ngân hàng N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0002228 ngày 21/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Trị. Trường hợp Ngân hàng N đã nhận lại số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm, thì Ngân hàng N phải nộp lại số tiền án phí dân sự phúc thẩm mà Ngân hàng N phải chịu là 300.000 đồng.

Trả lại cho Ban quản lý dự án Đ số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0000369 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Hội đồng giám đốc thẩm ra quyết định.

Nơi nhận:
- Viện trưởng VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Tòa án nhân dân huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ (VP); Phòng Giám đốc kiểm tra về DS-KDTM-LĐ và hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tiến